

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 7 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Ông Trần Minh Khai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2021/TLST - HNGĐ ngày 22/02/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐST-DS ngày 09/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐHPT ngày 24/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Tấn D, sinh năm: 1967.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 54 Đông X, phường An Kh, quận Kh, thành phố Đà Nẵng.

Hiện tạm trú tại: Kiệt 69/16 đường Nguyễn Phúc Ng, quận Kh, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2021 cùng bản tự khai của anh Phan Tấn D và bản tự khai ngày 09/3/2021 của chị Trần Thị T thì anh D và chị T khai: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T trước khi tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau thì anh D đã có bốn đứa con riêng và chị T có hai đứa con riêng. Việc hai bên tìm hiểu để đi đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà riêng của chị T ở thôn Đ, xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính thường xuyên cãi vã lẫn nhau mà không khắc phục được sau đó anh D vào thành phố Đà Nẵng sống và làm ăn cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không khắc phục được nên anh Phan Tấn Dũng làm đơn xin ly hôn chị Trần Thị T thì chị T cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Anh Phan Tấn D khai và chị Trần Thị T thừa nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Phạm Tiến D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0000025 ngày 22/02/2021 nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của anh Phan Tấn D, tiến hành triệu tập thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị T còn anh D đang làm ăn ở các tỉnh phía Nam nằm trong vùng có dịch nên không về được, đã làm bản tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (gửi qua đường bưu điện) nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết nguyên đơn vắng mặt vì do dịch bệnh nên đã gửi bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử anh Phan Tấn D được ly hôn chị Trần Thị T. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T đều thừa nhận vợ chồng không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Tấn D đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Tấn D xin ly hôn chị Trần Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết anh Phan Tấn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do đang ở vùng dịch bệnh nên

không thể về tham gia phiên tòa được. Hội đồng xét xử xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh Phan Tấn D (có xác nhận nơi cư trú) nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và chị T đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà không khắc phục được. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, tình trạng hôn nhân không đạt được nên anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T hai bên đều tự nguyện xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cả hai bên là hoàn toàn phù hợp, nhưng do anh D có đơn xin xét xử vắng mặt còn chị T không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận xin được ly hôn mà phải áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử anh Phan Tấn D được ly hôn chị Trần Thị T.

[3] Về con chung của vợ chồng: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T đều thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T thừa nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Tấn D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000025 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Phan Tấn D đối với chị Trần Thị T.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Phan Tấn D và chị Trần Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: anh Phan Tấn D được ly hôn chị Trần Thị T.

2. Về con chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Anh Phan Tấn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà anh Phan Tấn D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000025 ngày 22/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy anh Phan Tấn D đã nộp đủ khoản án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố hai bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày: Anh Phan Tấn D kể từ ngày nhận được bản sao bản án, chị Trần Thị T kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hóa;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

(đã ký)

Trần Thanh Dân